TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 01-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Thân Thị Quyên;
- Ông Cáp Trọng Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị G - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn G, sinh ngày: 17/9/1987 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1967. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1996 và có 01 con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án; tiền sự: Đều không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Trường V, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 11 phút ngày 24/5/2019, tổ công tác Công an huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã X thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà nghỉ Yên Bình có một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đến nơi tổ công tác phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra đối tượng khai tên Phạm Văn G và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn. G khai là ma túy đá (hồng phiến) của G. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đưa G về trụ sở Công an để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2019, tại phòng PC54, Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng (ký hiệu A) có khối lượng là 0,151 gam, lấy hết 0,151 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A1); tiến hành cân một viên nén màu hồng hình trụ tròn có khối lượng là 0,094 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2 (đều thu giữ của Phạm Văn G).

Tại bản kết luận giám định số: 835/KL-PC09 ngày 31/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tinh thể dạng đá trong mẫu A1, viên nén màu hồng hình trụ tròn trong mẫu A2 gửi đến giám định thu giữ của G đều là chất ma túy loại Methamphetamine. Tại kết luận giám định bổ sung về khối lượng số 1024/KL-KTHS ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể dạng đá màu trắng thu giữ ban đầu của Phạm Văn G có khối lượng là 0,151 gam; viên nén màu hồng hình trụ tròn thu giữ ban đầu của Phạm Văn G có khối lượng là 0,094 gam.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Bình tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Phạm Văn G, nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Phạm Văn G khai nhận: Do bản thân là người mắc nghiện chất ma túy, nên G thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 10 giờ ngày 24/5/2019 G cùng Nguyễn Hữu Q xuống khu vực xóm T, xã X, huyện P để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, đến nơi G chờ ở ngoài đường, còn Quân đi mua ma túy ở đâu G không biết. Khi mua được ma túy

Quân đưa cho G một bao thuốc lá Thăng Long, G mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có một viên nén hình trụ tròn màu hồng và chất tinh thể dạng đá màu trắng (G biết là ma túy). G cầm cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi cả hai đi vào nhà nghỉ Y thuộc xóm T, xã X mục đích để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi vào đến sân nhà nghỉ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên, còn Quân đi đâu thì G không biết.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSPB, ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn G khai nhận được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 ngày 24/5/2019, bị cáo đi cùng anh Nguyễn Hữu Q (Trú tại xóm V, xã B) đến xã X mua ma túy. Anh Q là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy anh Q đưa cho bị cáo 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 viên nén màu hồng và 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng. Sau đó, bị cáo cho số ma túy trên vào túi quần bên phải đang mặc rồi cùng Q đi vào nhà nghỉ Y (Xóm T, xã X) với mục đích cùng nhau sử dụng ma túy, khi đi vào đến sân nhà nghỉ thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,151 gam chất tinh thể dạng đá màu trắng và 0,094 gam viên nén màu hồng hình trụ tròn đều là ma rúy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 24-30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn G tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Phạm Văn G là đối tượng nghiện chất ma túy từ khoảng cuối năm 2015, nên bị cáo thường xuyên đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 24/5/2019, bị cáo đi cùng Nguyễn Hữu Q đi mua ma túy, sau khi Q mua được ma túy đã đưa cho bị cáo cất giữ. Sau đó cùng đi đến nhà nghỉ Y (Xóm T, xã X, huyện P) để sử dụng ma túy, khi đến tại khu vực sân nhà nghỉ Y, chưa kịp sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn, qua giám định đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,245 gam.

Hành vi tàng trữ bất hợp pháp ma túy Methemphetamine có khối lượng nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến

trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được việc tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy là trái Pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật Hình sự tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tuy nhiên, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, do vậy, cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thư giữ, bị cáo khai nhận Nguyễn Hữu Q là người đưa ma túy cho bị cáo cầm để cùng nhau sử dụng và người bán ma túy cho Q là ai bị cáo không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành xác minh, triệu tập Q đến làm rõ nhưng hiện Nguyễn Hữu Q không có mặt ở địa phương, không rõ Q làm gì, ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước, theo quy định pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn G với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản